

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/DS-ST

Ngày: 30-5-2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhã Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Ông **Lê Thanh Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Bích Ngọc** – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 907/2024/TLST-DS ngày 18/12/2024 về việc: “*Tranh chấp dân sự hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 190/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S là: Công ty TNHH MTV Q và Khai thác tài sản Ngân Hàng S (Công Ty S1); Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T – Chức vụ: Tổng Giám Đốc (Theo Văn bản ủy quyền ngày 12/10/2022).

Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Q và Khai thác tài sản Ngân Hàng S là: Ông Nguyễn Vũ Khánh C, sinh năm 1983 – Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc; Địa chỉ: Số G T, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (Theo Văn bản ủy quyền ngày 13/9/2023) và Ông Lê Ngọc M, Chức vụ: Nhân viên công ty TNHH MTV Q nợ và khai thác tài sản ngân hàng S.

- Bị đơn: Bà **Đỗ Kim H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Lê Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày:

Ngày 05/06/2017, bà Đỗ Kim H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 55.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 432.402.233 đồng và bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 400.721.418 đồng, tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Trong quá trình vay tiền, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngày 01/3/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu 61.196.001 đồng sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn hàng tháng trên dư nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại, lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng x 150% = 3,9%/tháng lãi quá hạn). Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán khoản nợ nhưng bà H vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà H, yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà H trả nợ, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Đỗ Kim H trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 30/5/2025 là 184,665,361 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi một đồng*) và tiền lãi, phí phát sinh sau ngày 30/5/2025 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/06/2017 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP S.

2. Bị đơn Đỗ Kim H: Bà Đỗ Kim H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

+ Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng TMCP S: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; Điều lệ Công ty; Quyết định ngày 04/5/2020; Quyết định tái bổ nhiệm ngày 29/8/2023, ngày 05/4/2021; CCCD Nguyễn Vũ Khánh C, Lê Ngọc T (bản sao);

+ Văn bản uỷ quyền số 1151/2024 ngày 21/02/2024 (bản chính); CCCD Lê Ngọc M (bản photo); Đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải đề ngày 07/3/2025 (bản chính); Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 07/3/2025; Bản tự khai ngày 30/5/2025; Tóm tắt sao kê ngày 30/5/2025 (bản chính).

+ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/06/2017 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (bản sao); giấy CMND + Sổ hộ khẩu của bà Đỗ Kim H (bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Đỗ Kim H trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 30/5/2025 là 184.665.361 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi mốt đồng*) và tiền lãi, phí phát sinh sau ngày 30/5/2025 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/06/2017 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Do bị đơn có địa chỉ tại xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Đối với nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có đơn xin xét xử vắng mặt, Bà Đỗ Kim H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Đỗ Kim H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 30/5/2025 là 184.665.361 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm*

sáu mươi một đồng) và tiền lãi, phí phát sinh sau ngày 30/5/2025 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/06/2017 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào chứng cứ là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/6/2017 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đã xác định cấp cho bà Đỗ Kim H thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 55.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 432.402.233 đồng và bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 400.721.418 đồng, tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do bà H không trả vốn, lãi theo định kỳ thể hiện vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay được quy định tại Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 466 Bộ luật dân sự, tính đến ngày 30/5/2025 số nợ gốc là 61.196.001 đồng, nợ lãi 123.469.360 đồng. Vì lẽ đó, Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Đỗ Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 30/5/2025 là 184.665.361 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi một đồng*) và tiền lãi, phí phát sinh sau ngày 30/5/2025 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05 tháng 6 năm 2017 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi bà H thanh toán hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP S là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí: bà Đỗ Kim H phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã nộp trước được hoàn lại toàn bộ. Và số tiền án phí bà H phải nộp được tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng: $184.665.361 \text{ đồng} \times 5\% = 9.233.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, 147, 189, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S.

- Buộc bà Đỗ Kim H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 30/5/2025 là 184.665.361 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi một đồng*).

- Bà Đỗ Kim H có nghĩa vụ trả tiếp tiền lãi sau ngày 30/5/2025 theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/06/2017 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thi hành xong.

*** Về án phí:**

- Bà Đỗ Kim H phải nộp 9.233.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 3.646.063 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0038120 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Chi cục THADS Quận 1, TPHCM;
- Lưu: HSVA (Q).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhã Uyên